

Số: 107./QĐ-BVĐKTT

Hà Nội, ngày 30 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu
Gói số 3: Gói thầu thuốc dược liệu, thuốc có kết hợp dược chất với các dược
liệu, thuốc cổ truyền (16 danh mục) thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán
mua sắm Mua thuốc năm 2025 – 2026
cho Bệnh viện đa khoa Thanh Trì

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN ĐA KHOA THANH TRÌ

Căn cứ Luật đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023 của Quốc hội;

Căn cứ Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung
một số điều của Luật quy hoạch, Luật đầu tư, Luật đầu tư theo phương thức đối tác
công tư và Luật đấu thầu;

Căn cứ Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung
một số điều Luật đấu thầu, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật hải
quan, Luật thuế giá trị gia tăng, Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật đầu tư,
Luật đầu tư công, Luật quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14;

Căn cứ Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 quy định chi
tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2024/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2024 của Hội
đồng nhân dân thành phố Hà Nội quy định một số thẩm quyền quyết định trong quản
lý, sử dụng tài sản công và mua sắm hàng hóa, dịch vụ thuộc phạm vi quản lý của
Thành phố Hà Nội; Nghị quyết số 12/2025/NQ-HĐND ngày 27/6/2025 sửa đổi, bổ
sung một số nghị quyết của HĐND thành phố Hà Nội quy định về quản lý, sử dụng
tài sản công thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hà Nội;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ quy định
chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04/8/2025 của Bộ tài chính về việc
hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên
hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Thông tư 80/2025/TT-BTC ngày 08/08/2025 của Bộ Tài Chính quy định
chi tiết mẫu hồ sơ yêu cầu, báo cáo đánh giá, báo cáo thẩm định, kiểm tra, báo cáo

tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu;

Căn cứ Thông tư số 40/2025/TT-BYT ngày 25/10/2024 của Bộ Y tế quy định về đấu thầu thuốc tại cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Quyết định số 1144/QĐ-BVĐKTT ngày 13/11/2025 của Bệnh viện đa khoa Thanh Trì về việc phê duyệt nguồn vốn, danh mục, số lượng và giá kế hoạch dự kiến các mặt hàng trong Kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Mua thuốc năm 2025-2026 cho Bệnh viện đa khoa Thanh Trì;

Căn cứ Quyết định số 1171/QĐ-BVĐKTT ngày 18/11/2025 của Giám đốc Bệnh viện đa khoa Thanh Trì về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự toán mua sắm: Mua thuốc năm 2025-2026 cho Bệnh viện đa khoa Thanh Trì;

Căn cứ Quyết định số 1299/QĐ-BVĐKTT ngày 10/12/2025 của Giám đốc Bệnh viện đa khoa Thanh Trì về việc phê duyệt nội dung điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Mua thuốc năm 2025-2026 của Bệnh viện đa khoa Thanh Trì;

Căn cứ Quyết định số 1312/QĐ-BVĐKTT ngày 15/12/2025 của Giám đốc Bệnh viện đa khoa Thanh Trì về việc phê duyệt E-HSMT Gói số 3: Gói thầu thuốc dược liệu, thuốc có kết hợp dược chất với các dược liệu, thuốc cổ truyền (16 danh mục) thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu Mua thuốc năm 2025-2026 cho Bệnh viện đa khoa Thanh Trì thuộc dự toán mua sắm Mua thuốc năm 2025-2026 cho Bệnh viện đa khoa Thanh Trì;

Căn cứ E-HSMT được phê duyệt và E-HSDT của các nhà thầu tham dự Gói số 3: Gói thầu thuốc dược liệu, thuốc có kết hợp dược chất với các dược liệu, thuốc cổ truyền (16 danh mục) thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Mua thuốc năm 2025-2026 cho Bệnh viện đa khoa Thanh Trì;

Căn cứ Báo cáo số 37/BCĐG-STS ngày 14/01/2026 của Công ty TNHH Dịch vụ Khoa học và Công nghệ Hà Nội về việc đánh giá E-HSDT Gói số 3: Gói thầu thuốc dược liệu, thuốc có kết hợp dược chất với các dược liệu, thuốc cổ truyền (16 danh mục) thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Mua thuốc năm 2025-2026 cho Bệnh viện đa khoa Thanh Trì;

Căn cứ kết quả đối chiếu tài liệu giữa Bệnh viện đa khoa Thanh Trì và các Nhà thầu được mời đối chiếu tài liệu HSDT Gói số 3: Gói thầu thuốc dược liệu, thuốc có kết hợp dược chất với các dược liệu, thuốc cổ truyền (16 danh mục) thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Mua thuốc năm 2025-2026 cho Bệnh viện đa khoa Thanh Trì

Căn cứ Báo cáo số 01.29/2026/BCTĐ-NV ngày 29/01/2026 của Công ty TNHH Thương Mại và tư vấn xây dựng Nam Việt về việc thẩm định kết quả lựa chọn nhà

thầu Gói số 3: Gói thầu thuốc dược liệu, thuốc có kết hợp dược chất với các dược liệu, thuốc cổ truyền (16 danh mục) thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Mua thuốc năm 2025-2026 cho Bệnh viện đa khoa Thanh Trì;

Xét đề nghị của Công ty TNHH Dịch vụ Khoa học và Công nghệ Hà Nội và Công ty TNHH Thương Mại và tư vấn xây dựng Nam Việt về việc đề nghị phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói số 3: Gói thầu thuốc dược liệu, thuốc có kết hợp dược chất với các dược liệu, thuốc cổ truyền (16 danh mục) thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Mua thuốc năm 2025-2026 cho Bệnh viện đa khoa Thanh Trì.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói số 3: Gói thầu thuốc dược liệu, thuốc có kết hợp dược chất với các dược liệu, thuốc cổ truyền (16 danh mục) thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Mua thuốc năm 2025 – 2026 cho Bệnh viện đa khoa Thanh Trì, bao gồm:

1. Thông tin về gói thầu:

- Số E-TBMT: IB2500591844
- Tên gói thầu: Gói số 3: Gói thầu thuốc dược liệu, thuốc có kết hợp dược chất với các dược liệu, thuốc cổ truyền (16 danh mục).
- Giá gói thầu: 1.249.300.000 VND (*Bằng chữ: Một tỷ hai trăm bốn mươi chín triệu ba trăm nghìn đồng./.*).
- Tên Chủ đầu tư: Bệnh viện đa khoa Thanh Trì.
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi, qua mạng, trong nước, xét theo từng phần.
- Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.
- Thời gian thực hiện gói thầu: 365 ngày, kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

2. Thông tin về nhà thầu trúng thầu:

STT	Phần/6 nhà thầu tham dự	Tên nhà thầu	Mã số thuế	Giá dự thầu (VNĐ)	Giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), giám giá (nếu có) (VNĐ)	Điểm kỹ thuật (nếu có)	Giá đánh giá (nếu có) (VNĐ)	Giá trúng thầu (VNĐ)	Thời gian thực hiện gói thầu	Thời gian thực hiện hợp đồng	Các nội dung khác (nếu có)
1	PP2500603982	Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Y tế T-H pharmahn	0109722081	67.200.000				67.200.000	365 ngày, kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	365 ngày, kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	
2	PP2500603983	Công ty TNHH Đại Bắc	0101048047	158.760.000				158.760.000	365 ngày, kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	365 ngày, kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	
3	PP2500603985	Công ty Cổ phần thương mại dược phẩm và trang thiết bị y tế Thuận Phát	0500465187	6.150.000				6.150.000	365 ngày, kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	365 ngày, kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	
4	PP2500603986	Công ty TNHH Dược Phẩm và Trang thiết bị y tế Hoàng Đức	0301140748	60.000.000				60.000.000	365 ngày, kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	365 ngày, kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	
5	PP2500603987	Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Y tế T-H pharmahn	0109722081	195.500.000				195.500.000	365 ngày, kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	365 ngày, kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	
6	PP2500603988	Công ty Cổ phần thương mại dược phẩm và trang thiết bị y tế Thuận Phát	0500465187	36.500.000				36.500.000	365 ngày, kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	365 ngày, kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	
7	PP2500603989	Công ty Cổ phần Y Dược Tây Dương	0108352261	59.850.000				59.850.000	365 ngày, kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	365 ngày, kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	
8	PP2500603990	Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre	1300382591	16.000.000				16.000.000	365 ngày, kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	365 ngày, kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	
9	PP2500603991	Công ty Cổ phần Dược phẩm Vinacare	0102307539	49.000.000				49.000.000	365 ngày, kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	365 ngày, kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	
10	PP2500603992	Công ty TNHH Dược-Trang Thiết Bị Y Tế Bình Minh	5000894839	40.000.000				40.000.000	365 ngày, kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	365 ngày, kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	
11	PP2500603993	Công ty TNHH Dược phẩm FITOPHARMA	3700313652	48.000.000				48.000.000	365 ngày, kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	365 ngày, kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	
12	PP2500603994	Công ty Cổ phần Dược phẩm Hoàng Giang	0101608108	250.000.000				250.000.000	365 ngày, kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	365 ngày, kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	

STT	Phần/lot nhà thầu tham dự	Tên nhà thầu	Mã số thuế	Giá dự thầu (VNĐ)	Giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), giảm giá (nếu có) (VNĐ)	Điểm kỹ thuật (nếu có)	Giá đánh giá (nếu có) (VNĐ)	Giá trúng thầu (VNĐ)	Thời gian thực hiện gói thầu	Thời gian thực hiện hợp đồng	Các nội dung khác (nếu có)
13	PP2500603995	Công ty Cổ phần Dược phẩm VIAN	0102885697	90.000.000				90.000.000	365 ngày, kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	365 ngày, kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	
Tổng: 13 hạng mục								1.076.960.000			

3. Thông tin về nhà thầu không trúng thầu:

STT	Mã phần lô	Tên nhà thầu	Mã số thuế	Lý do không đáp ứng
1	PP2500603981	Công ty Cổ phần Dược phẩm Hoàng Giang	0101608108	Nhà thầu không đạt đánh giá tài chính
2	PP2500603984	Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Y tế T-H pharma	0109722081	Nhà thầu không đạt đánh giá tài chính
3	PP2500603995	Công ty Cổ phần thương mại dược phẩm và trang thiết bị y tế Thuận Phát	0500465187	Nhà thầu không xếp hạng 1

4. Thông tin hàng hóa trúng thầu : Theo phụ lục đính kèm

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao các Ông (Bà) Trưởng (phó) các phòng chức năng, các bộ phận, cá nhân có liên quan của Bệnh viện Đa khoa Thanh Trì, các nhà thầu căn cứ nội dung được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, tiến hành tổ chức hoàn thiện hợp đồng theo quy định của Luật Đấu thầu và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký. Các Ông (Bà) Trưởng (phó) các phòng chức năng, các bộ phận, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- BHXH (phối hợp);
- KBNN (phối hợp);
- Ban giám đốc;
- Như Điều 1;
- Lưu VT, Dược, P.TCKT.



GIÁM ĐỐC *HL*

Hồ Quang Tuấn
Hồ Quang Tuấn

PHỤ LỤC: DANH MỤC, SỐ LƯỢNG, TỔNG GIÁ TRỊ VÀ NHẢ THIỂU TRÚNG THIỆU

Thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm Mua thuốc năm 2025 - 2026

(Kèm theo Quyết định số: 106/QĐ-BVĐKTT ngày 30 tháng 01 năm 2026 của Bệnh viện đa khoa Thanh Trì)

STT	Mã phần (lô)	Tên thuốc	Tên hoạt chất của thuốc	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Quy cách	Nhóm thuốc	Hạn dùng (tháng)	GDKLH hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng dự thầu	Đơn giá dự thầu	Thành tiền (VNĐ)
1	Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Y tế T-H pharmahn - vn0109722081															
1.1	PP2500603982	Phyllantol	Diệp hạ châu, Hoàng bá, Mộc hương, Quế nhục, Tam thất	Mỗi viên nang cứng chứa: Cao đặc hỗn hợp được liệu 510mg (tương đương: Diệp hạ châu 1800mg, Tam thất 1500mg, Hoàng bá 500mg), Bột mịn Mộc hương 50mg, Bột mịn Quế (vỏ, thân, vỏ cành) 50mg.	Uống	Viên nang cứng	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Nhóm 3	24 tháng	V45 - H12 -13	Công ty TNHH Vạn Xuân	Việt Nam	Viên	40.000	1.680	67.200.000
1.2	PP2500603987	Vphonstar	Độc hoạt, Phòng phong, Tang ký sinh, Tân giao, Bạch thược, Ngưu tất, Sinh địa, Cam thảo, Đỗ trọng, Tế tân, Quế nhục, Nhân sâm, Đương quy, Xuyên khung	Cao khô hỗn hợp 410mg (tương đương với: 330mg; 330mg; 330mg; 330mg; 330mg; 330mg; 330mg; 60mg; 100mg; 100mg; 50mg)	Uống	Viên nang cứng	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Nhóm 3	24 tháng	TCT-00034-21	Công ty TNHH Vạn Xuân	Việt Nam	Viên	170.000	1.150	195.500.000
Cộng: 02 mặt hàng																262.700.000
2	Công ty TNHH Đại Bắc - vn0101048047															
2.1	PP2500603983	Viegan-B	Cao đặc Diệp hạ châu + Cao đặc Nhân trần + Cao đặc Có nhọ nổi	100mg + 50mg + 50mg	Uống	Viên nén bao đường	Hộp 3 vỉ x 15 viên	Nhóm 3	24 tháng	VD-28111-17	Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương 3	Việt Nam	Viên	180.000	882	158.760.000
Cộng: 01 mặt hàng																158.760.000
3	Công ty Cổ phần thương mại dược phẩm và trang thiết bị y tế Thuận Phát - vn0500465187															
3.1	PP2500603985	Bài thạch Vinaplant	Cao đặc Kim tiền thảo	200mg (tương đương với 2,5g Kim tiền thảo)	Uống	Viên nang cứng	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Nhóm 3	24 tháng	893210126100	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát	Việt Nam	Viên	15.000	410	6.150.000
3.2	PP2500603988	Đại tràng TP	Gói 2g chứa: Bạch truật, Mộc hương, Hoàng đằng, Hoài sơn, Trần bì, Hoàng liên, Bạch linh, Sa nhân, Bạch thược, Cao đặc Cam thảo, Cao đặc Đảng sâm	0,325g; 0,175g; 0,2g; 0,21g; 0,125g; 0,27g; 0,175g; 0,175g; 0,175g; 0,02g; 0,11g	Uống	Viên hoàn cứng	Hộp 30 gói x 2g	Nhóm 3	36 tháng	TCT-00012-20	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát	Việt Nam	Gói	10.000	3.650	36.500.000
Cộng: 02 mặt hàng																42.650.000

STT	Mã phần (lô)	Tên thuốc	Tên hoạt chất của thuốc	Nồng độ, hàm lượng	Dùng dùng	Dạng bào chế	Quy cách	Nhóm thuốc	Hạn dùng (tháng)	GĐKLH hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng dự thầu	Đơn giá dự thầu	Thành tiền (VNĐ)
Công ty TNHH Dược Phẩm và Trang thiết bị y tế Hoàng Đức - vn0301140748																
4		Cao toàn phần không xà phòng hóa quả bơ và dầu đậu nành 300mg; (Tương ứng: phần không xà phòng hóa dầu quả bơ 100mg; phần không xà phòng hóa dầu đậu nành 200mg)														
4.1	PP2500603986	Plascedine		300mg (100mg + 200mg)	Uống	Viên nang cứng	Hộp 1 vỉ x 15 viên, 2 vỉ x 15 viên	Nhóm 4	36 tháng	300210726524	Laboratoires Expanscience	Pháp	Viên	5.000	12.000	60.000.000
Cộng: 01 mặt hàng																
5		Công ty Cổ phần Y Dược Tây Dương - vn0108352261														
5.1		PP2500603989	Akoxdo Plus	1,5g; 1,25g; 0,875g; 0,75g; 0,687g; 0,625g; 0,625g; 0,563g; 0,5g; 0,375g; 0,387g; 0,25g; 0,213g; 0,15g	Uống	Viên nang cứng	Hộp 5 vỉ x 10 viên	Nhóm 3	36 tháng	VD-32389-19	Công ty cổ phần dược Quốc tế Tung Lộc	Việt Nam	Viên	10.000	5.985	59.850.000
Cộng: 01 mặt hàng																
6		Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre - vn1300382591														
6.1	PP2500603990	Folitat đa dây	Lá khô; Ô tặc cốt; Khô sâm; Dạ cẩm; Cỏ hàn the	160 mg; 120 mg; 0,12 g; 0,12 g; 0,12 g	Uống	Viên nang cứng	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Nhóm 3	36 tháng	VD-29242-18	Công ty Cổ phần Dược phẩm Yên Bái	Việt Nam	Viên	8.000	2.000	16.000.000
Cộng: 01 mặt hàng																
7		Công ty Cổ phần Dược phẩm Vinacare - vn0102302539														
7.1	PP2500603991	Crila Forte	Cao khô Trinh nữ hoàng cung.	500mg	Uống	Viên nang cứng	Hộp 1 chai 20 viên, Hộp 1 chai 60 viên, Hộp 5 túi nhôm x 2 vỉ x 10 viên	Nhóm 1	24 tháng	893210191825 (VD-24654-16)	Công ty cổ phần dược phẩm Thiên Dược	Việt Nam	Viên	10.000	4.900	49.000.000
Cộng: 01 mặt hàng																
8		Công Ty TNHH Dược-Trang Thiết Bị Y Tế Bình Minh - vn5000894839														
8.1	PP2500603992	Hoạt huyết dưỡng não	Cao đặc rễ Đinh lăng 5:1 (Extractum Radix Polysciacis spissum) + Cao khô lá Bạch quả (Extractum Folii Ginkgo siccus) (Hàm lượng Flavonoid toàn phần ≥ 24%)	150mg + 5mg	Uống	Viên nén bao phim	Hộp 5 vỉ x 20 viên	Nhóm 2	36 tháng	VD-19621-13	Công ty cổ phần công nghệ cao Traphaco	Việt Nam	Viên	50.000	800	40.000.000
Cộng: 01 mặt hàng																

STT	Mã phần (lô)	Tên thuốc	Tên hoạt chất của thuốc	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Quy cách	Nhóm thuốc	Hạn dùng (tháng)	GDKLH hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng dự thầu	Đơn giá dự thầu	Thành tiền (VNĐ)
9	Công ty TNHH Dược phẩm FITOPHARMA - vn3700313652															
9.1	PP2500603993	An thần bổ tâm-F	Mỗi viên chứa: Cao khô được liệu 260mg (tương ứng Sinh địa 400mg; Mạch môn 133,3mg; Thiên môn đông 133,3mg; Táo nhân 133,3mg; Bả tử nhân 133,3mg; Huyền sâm 66,7mg; Viễn chí 66,7mg; Ngũ vị tử 66,7mg; Đảng sâm 53,3mg; Đương quy 53,3mg; Đan sâm 46,7mg; Phục thần 46,7mg; Cát cánh 26,7mg); Bột mịn được liệu gồm Đương quy 80mg; Đảng sâm 80mg; Cát cánh 40mg; Đan sâm 20mg; Phục thần 20mg	400mg + 133,3mg + 133,3mg + 133,3mg + 66,7mg + 133,3mg + 66,7mg + 53,3mg + 53,3mg + 46,7mg + 26,7mg + 80mg + 20mg	Uống	Viên nang cứng	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Nhóm 3	36 tháng	VD-20532-14	Công ty TNHH Dược phẩm Fitopharma	Việt Nam	Viên	30.000	1.600	48.000.000
Cộng: 01 mặt hàng																48.000.000
10	Công ty Cổ phần Dược phẩm Hoàng Giang - vn0101608108															
10.1	PP2500603994	Flavital 500	Thỏ ty tử, Hà thủ ô, Dây đau xương, Cốt toái bổ, Đỗ trọng, Cúc bất tử, Nấm sò khô	"25mg + 25mg + 25mg + 25mg + 50mg + 500mg"	Uống	Viên nang cứng	Hộp 5 vỉ x 10 viên	Nhóm 3	24 tháng	VD-24184-16	Công ty CP Dược phẩm Hà Tây	Việt Nam	Viên	100.000	2.500	250.000.000
Cộng: 01 mặt hàng																250.000.000
11	Công ty Cổ phần Dược phẩm VIAN - vn0102885697															
11.1	PP2500603995	Siro ho Haspan	Lá Thường xuân	0,181g/5ml	Uống	Siro	Hộp 2 vỉ x 5 ống x 5ml	Nhóm 3	36 tháng	VD-24896-16	Nhà máy HDPHARMA EU-Công ty cổ phần dược vật tư y tế Hải Dương	Việt Nam	Ống	20.000	4.500	90.000.000
Cộng: 01 mặt hàng																90.000.000
Tổng cộng : 13 mặt hàng																1.076.960.000